

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 và khoản 2 Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng số 32/2014 QH15.

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 24; khoản 2, khoản 7 Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2024/TLDS - ST ngày 18 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Nguyên đơn: NHCSXH

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng L, quận HM, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc ngân hàng Chính sách xã hội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Minh H - Giám đốc phòng giao dịch NHCSXH huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Lục Văn D - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu phố VH, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Chị Trương Thị H - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu phố VH, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lục Văn D và chị Trương Thị H trả cho phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện NL, tỉnh Thanh Hóa số tiền tính đến ngày 17/12/2024 với tổng số tiền theo 03 món vay số: 6600000723264101 ngày 25/5/2022; số: 660000072325575 ngày 25/5/2022 và món vay số: 6600000725576587 ngày 21/4/2023 với tổng số tiền là: 102.738.000đ (*Một trăm linh hai triệu, bảy trăm ba tám nghìn đồng*); Trong đó nợ gốc 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), nợ lãi 2.738.000đ (*Hai triệu, bảy trăm ba tám nghìn đồng*).

Về lãi xuất: Anh Lục Văn D và chị Trương Thị H tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh đối với khoản tiền nợ kể từ ngày 18/12/2024 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ theo mức lãi suất và các điều khoản quy định mà hai bên thoả thuận theo 03 món vay đã ký giữa Ngân hàng và anh D, chị H cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ.

Về án phí: Anh Lục Văn D và chị Trương Thị H phải chịu 2.568.450đ (*Hai triệu, năm trăm sáu tám nghìn, bốn trăm năm mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện NL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh